

## BÁO CÁO

**việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về  
giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV  
đến hết năm 2023 thuộc những lĩnh vực phụ trách của Ủy ban  
Khoa học, Công nghệ và Môi trường**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) triển khai nội dung giám sát của UBTVQH về xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, trên cơ sở các Báo cáo của Chính phủ theo các lĩnh vực, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) trân trọng báo cáo UBTVQH ý kiến thẩm tra về các báo cáo nêu trên theo các nội dung thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách như sau:

### I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT cơ bản đồng tình với nhiều nội dung của các Báo cáo của Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc Ủy ban phụ trách và cho rằng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc, bám sát Đề cương theo yêu cầu tại Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 của UBTVQH, phản ánh khá đầy đủ kết quả triển khai các yêu cầu của UBTVQH trong từng nghị quyết<sup>1</sup>, các nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, những vấn đề bất cập cần tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, khắc phục trong thời gian tới.

Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy các báo cáo mới tập trung đánh giá về những kết quả đạt được, việc nêu và đánh giá những tồn tại, hạn chế còn sơ sài, thiếu số liệu dẫn chứng, chưa đi sâu phân tích, làm rõ những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các yêu cầu của nghị quyết<sup>2</sup>; một số giải pháp đề ra trong Báo cáo còn chung chung, chưa cụ thể, chưa tạo

<sup>1</sup> Cụ thể: Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 9 của UBTVQH khóa XV (trong lĩnh vực bảo vệ môi trường) và Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của UBTVQH khóa XV (trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn).

<sup>2</sup> Báo cáo của Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa có đánh giá về những tồn tại, nguyên nhân, vướng mắc cần tháo gỡ trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15.

được chuyển biến nhanh; một số nhiệm vụ chưa được Chính phủ báo cáo đầy đủ<sup>3</sup>.

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

### 1. Về việc thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 9 của UBTVQH khóa XV (trong lĩnh vực bảo vệ môi trường)

Qua nghiên cứu báo cáo số 299/BC-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT có ý kiến như sau:

*(1) Về nhiệm vụ triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2020, có chính sách khuyến khích sử dụng công nghệ xanh, hạn chế xả thải ra môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn công nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trong năm 2022.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đánh giá cao những kết quả đạt được trong thời gian qua, như: Đã xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường (BVMT). Các văn bản được ban hành đã có những nội dung về khuyến khích sử dụng công nghệ xanh, hạn chế xả thải ra môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn công nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định<sup>4</sup>; 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>5</sup>; 02 Thông tư<sup>6</sup>. Bộ TN&MT cũng đã ban hành theo thẩm quyền của Bộ: 06 Thông tư<sup>7</sup>; 01 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 13334:2021)

---

<sup>3</sup> Báo cáo số 299/BC-CP ngày 06/6/2024: chưa có nội dung về nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

<sup>4</sup> Các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT; số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

<sup>5</sup> Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về việc ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Chính phủ về việc ban hành hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 về việc ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

<sup>6</sup> Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ TN&MT: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT; số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu.

<sup>7</sup> Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ TN&MT: số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 ban hành 05 quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về chất lượng môi trường (không khí xung quanh, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, giới hạn tối đa cho phép của một số chất ô nhiễm trong đất); số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch; số 20/2023/TT-BTNMT ngày 30/11/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát; số 28/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải

Xốp cách nhiệt polyuretan (PU) sử dụng chất trợ nở dễ cháy - Yêu cầu về an toàn trong sản xuất<sup>8</sup>; 03 Quyết định<sup>9</sup>; 06 Văn bản hướng dẫn<sup>10</sup>, trong đó có văn bản hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRS).

Tuy nhiên, vẫn còn có những tồn tại, hạn chế như: Bộ TN&MT chưa có Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn; chưa xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn; chưa hoàn thành việc phê duyệt Quy hoạch BVMT quốc gia trong năm 2022 theo yêu cầu của UBTVQH. Bên cạnh đó, nhiều địa phương vẫn chưa ban hành văn bản liên quan đến Luật BVMT theo trách nhiệm được giao (28/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) về phí cấp giấy phép môi trường; 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn).

Do vậy, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét phê duyệt Quy hoạch BVMT quốc gia<sup>11</sup>; Bộ TN&MT hoàn thành dứt điểm việc ban hành, trình ban hành các văn bản còn tồn tại nói trên trong năm 2024; chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương sớm ban hành các văn bản trong thời gian sớm nhất, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực BVMT.

Về quản lý môi trường tại các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy tỷ lệ KCN, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường tăng 1,3% so với năm 2022; tỷ lệ các CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường tăng 5,9% so với năm 2022 nhưng tỷ lệ mới đạt 30,3% là quá thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có thể dẫn đến hệ lụy về tác động môi trường khó được khắc phục.

---

khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; số 01/2024/TT-BTNMT ngày 02/02/2024 quy định định mức cho hoạt động thực hiện ĐMC của quy hoạch.

<sup>8</sup> Ban hành theo Quyết định số 1500/QĐ-BKHCHN ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

<sup>9</sup> Các Quyết định của của Bộ trưởng Bộ TN&MT số 2626/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2022 công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính; số 454/QĐ-BTNMT ngày 03/3/2023 hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường; số 4134/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2023 công bố mức sản xuất và tiêu thụ cơ sở các chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát (HFC) của Việt Nam và tổng lượng tiêu thụ quốc gia giai đoạn 2024-2028.

<sup>10</sup> Các Công văn của Bộ TN&MT: số 4848/BTNMT-BĐKH ngày 19/8/2022 hướng dẫn các Bộ quản lý lĩnh vực phát thải khí nhà kính xây dựng quy định kỹ thuật về kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực, cơ sở; số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật BVMT; số 1103/BTNMT-BĐKH ngày 27/02/2023 về việc hướng dẫn lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu; số 1454/BTNMT-BĐKH ngày 09/3/2023 hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022; số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 về hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

<sup>11</sup> Theo Báo cáo của Chính phủ, dự thảo Quy hoạch đã được Bộ TN&MT hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 44/TTr-BTNMT ngày 03/5/2024.

*(2) Về nhiệm vụ quan tâm đầu tư, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (kể cả nguồn lực xã hội hóa) cho công tác thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt (rác thải).*

Qua xem xét báo cáo số 299/BC-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 về nội dung này còn sơ sài, chưa tổng hợp được tình hình, kết quả triển khai thực hiện trong thực tiễn; thiếu số liệu đánh giá kết quả cụ thể, thể hiện nhiệm vụ này chưa thực sự được Bộ TN&MT và chính quyền các địa phương quan tâm đầu tư.

Do vậy, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc bổ sung, hoàn thiện báo cáo về kết quả cụ thể thực hiện nhiệm vụ này; chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm việc đầu tư bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý CTRSH trên địa bàn” (theo quy định tại khoản 6 Điều 78 Luật BVMT); ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Đồng thời, đề nghị Bộ TN&MT tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện quy hoạch, huy động mọi nguồn lực đầu tư (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn ODA và các nguồn kinh phí hợp pháp khác) cho công tác thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện khuyến khích xã hội hóa trong công tác thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

*(3) Về nhiệm vụ tăng cường năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo về môi trường.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy có một số kết quả chủ yếu trong thực hiện nhiệm vụ này, như: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường, trong đó bao gồm nội dung quy định xây dựng hệ thống quan trắc môi trường quốc gia và quan trắc môi trường cấp tỉnh; ban hành Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh, Hướng dẫn kỹ thuật về lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật BVMT.

Về thực hiện các dự án đầu tư tăng cường năng lực quan trắc quốc gia, Bộ TN&MT hoàn thành triển khai Dự án “Nâng cấp hệ thống quan trắc môi trường giai đoạn 1”; đang triển khai Dự án “Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường không khí (giai đoạn 1); tiếp tục triển khai phê duyệt Dự án “Xây dựng trạm quan trắc môi trường vùng Đông Nam Bộ”. Thực hiện việc đánh giá, tổng

hợp thông tin, số liệu quan trắc tự động, liên tục phục vụ quản lý nhà nước về môi trường, giám sát các nguồn ô nhiễm môi trường lớn và công bố thông tin, số liệu quan trắc môi trường cho cộng đồng theo quy định của Luật BVMT năm 2020.

*(4) Về nhiệm vụ thúc đẩy xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải và rác thải.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT cho rằng, Báo cáo số 299/BC-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ chưa đề cập đầy đủ về nội dung về hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải. Qua giám sát, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT cho rằng việc thực hiện nhiệm vụ về hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý rác thải còn nhiều tồn tại, hạn chế: (i) Việc tổ chức triển khai quy hoạch quản lý chất thải rắn đã phê duyệt tại các địa phương còn chậm, thiếu nguồn lực để thực hiện quy hoạch; việc lựa chọn công nghệ và nhà đầu tư để thực hiện quy hoạch còn gặp nhiều khó khăn do các quy định về đấu thầu chưa hoàn thiện và thiếu các quy định cụ thể với loại hình dự án xử lý CTRSH. Người dân một số địa phương không đồng thuận với các vị trí xây dựng cơ sở xử lý CTRSH; (ii) Việc bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển, đầu tư thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. Nhiều phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải còn thô sơ, chưa bảo đảm an toàn gây rò rỉ, rơi vãi chất thải. Địa phương cũng gặp khó khăn, lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch, lộ trình thu gom phù hợp với từng loại CTRSH sau phân loại (một số loại đặc thù như chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại), đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng thưa dân cư, khoảng cách giữa các điểm tập kết, trung chuyển lớn. Việc lựa chọn các khu vực tập kết và các trạm trung chuyển cũng khó khăn, hay gặp phải sự phản đối của người dân do việc tập kết và trung chuyển phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác và thu hút côn trùng, ảnh hưởng đến môi trường. Nhiều điểm tập kết không có mái che nên khi mưa gây ướt, nước rỉ rác phát sinh ảnh hưởng đến môi trường; (iii) Nhiều khu chôn lấp đã hết diện tích sử dụng, các bãi chôn lấp rác thải tạm thời, các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh chậm được xử lý.

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên việc khắc phục những bất cập, khó khăn, vướng mắc nói trên vẫn là tồn tại lớn, chưa có những biện pháp thực sự hiệu quả, tạo chuyển biến nhanh.

Do vậy, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kiến nghị Chính phủ cần chỉ đạo bổ sung báo cáo về hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; rà soát, bổ sung quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xử lý CTRSH; chỉ đạo UBND các cấp khẩn trương xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nguồn lực để bảo đảm triển khai việc phân loại CTRSH theo quy định tại Luật BVMT năm 2020 trước ngày 31/12/2024; rà soát, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo các trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, tạo thuận lợi cho thu gom và vận chuyển đến các khu xử lý tập trung; từng bước đóng cửa và phục hồi môi trường các bãi rác tạm, khu chôn lấp đã hết diện tích sử dụng, các bãi chôn lấp rác thải tạm thời và các bãi chôn lấp không bảo đảm quy định.

*(5) Về ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, hướng dẫn xử lý rác thải để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện. Ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý, tái chế thân thiện môi trường, công nghệ xử lý chất thải rắn thu hồi năng lượng, giảm dần việc xử lý chất thải bằng phương pháp chôn lấp.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy có một số kết quả chủ yếu trong thực hiện nhiệm vụ này như sau:

*Về ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, hướng dẫn xử lý rác thải để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.* Thực hiện khoản 5 Điều 79 Luật BVMT năm 2020, Bộ TN&MT đã ban hành hướng dẫn kỹ thuật về phân loại CTRSH làm cơ sở để địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phân loại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân bảo đảm các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương. Bộ trưởng Bộ TN&MT cũng đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT, trong đó đã quy định: (i) nội dung về yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH (Điều 26); (ii) yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển CTRSH (Điều 27); (iii) tiêu chí về công nghệ xử lý CTRSH (Điều 28); (iv) giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH (Điều 29); (v) hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải (Điều 30); (vi) phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý CTRSH (Điều 31); (vii) đóng bãi chôn lấp CTRSH sau khi kết thúc hoạt động (Điều 32).

*Về ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý, tái chế thân thiện môi trường, công nghệ xử lý chất thải rắn thu hồi năng lượng, giảm dần việc xử lý chất thải bằng phương pháp chôn lấp.* Theo báo cáo, nhiều dự án tái chế, xử lý CTRSH có thu hồi năng lượng đã nhận được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định. Tỷ lệ CTRSH được thu gom, tái chế liên tục tăng, tỷ lệ phải chôn lấp trực tiếp CTRSH giảm dần, hiện đã giảm xuống còn khoảng 64% (Hiện trạng năm 2020 là 70%). Về cơ sở xử lý và công nghệ xử lý, hiện nay, toàn quốc có khoảng 1.456 cơ sở xử lý CTRSH, trong đó có 07 cơ sở đốt chất thải rắn phát điện; 476 cơ sở đốt CTR không phát điện, 951 cơ sở chôn lấp CTRSH.

Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT cũng cho rằng còn một số tồn tại, hạn chế như sau: (i) Báo cáo của Chính phủ thiếu thông tin về việc UBND cấp tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết về quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về giá. (ii) Tỷ lệ CTRSH phải chôn lấp trực tiếp mặc dù đã giảm xuống 64% nhưng vẫn là thách thức rất lớn so với chỉ tiêu Chiến lược BVMT quốc gia đề ra (lộ trình thực hiện 30% vào năm 2025, 10% vào năm 2030).

Do đó, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kiến nghị Chính phủ chỉ đạo bổ sung báo cáo và có giải pháp thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ CTRSH phải chôn lấp trực tiếp theo Chiến lược BVMT quốc gia.

*(6) Về đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT, nhất là trong lĩnh vực quản lý rác thải, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT ghi nhận các kết quả chủ yếu đạt được trong thực hiện nhiệm vụ này như sau: Chính phủ đã chỉ đạo Bộ TN&MT triển khai công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về BVMT, nhất là trong lĩnh vực quản lý rác thải thông qua nhiều giải pháp thực hiện. Cụ thể: Đã triển khai các đợt tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn tại các vùng, miền; tổ chức các buổi làm việc trực tiếp và trực tuyến với các địa phương. Tổ chức triển khai một số mô hình về phân loại CTRSH tại nguồn tại các tỉnh. Tổ chức các hội thảo tham vấn, tuyên truyền về phân loại CTRSH tại nguồn, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH. Xây dựng các tài liệu, sổ tay hướng dẫn phân loại; tổ chức hội nghị tuyên truyền, diễn đàn các doanh nghiệp; tổ chức cuộc thi về sáng kiến, giải pháp, mô hình giảm thiểu và xử lý CTRSH trên toàn quốc. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT trên các phương tiện truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, báo chí... Xây dựng phim tư liệu giới thiệu, tuyên truyền về các phong trào, mô hình điển hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ này, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kiến nghị Chính phủ chỉ đạo chính quyền các địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ TN&MT, các cơ quan truyền thông tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT, nhất là trong lĩnh vực quản lý rác thải, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

*(7) Về nhiệm vụ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là chế tài xử lý vi phạm. Nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.*

*Về tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là chế tài xử lý vi phạm:* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Bộ TN&MT đang trình Thủ tướng Chính phủ 01 Quyết định<sup>12</sup>, đang tiếp tục xây dựng 01 Quyết định<sup>13</sup> và 16 Thông tư hướng dẫn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự kiến ban hành chậm nhất là năm 2025. Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá

---

<sup>12</sup> Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì; chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.

<sup>13</sup> Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thải bỏ phương tiện giao thông.

kết quả thực hiện Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và xem xét sửa đổi một số quy định để thuận lợi hơn khi triển khai trong thực tiễn, dự kiến phân cấp cho địa phương giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ.

*Về nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:* Thường trực Ủy ban nhận thấy, Báo cáo của Chính phủ không có thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ này, đề nghị Chính phủ chỉ đạo bổ sung báo cáo UBTVQH.

*(8) Về cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các lưu vực sông (LVS) bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt, như LVS Nhuệ - Đáy, sông Bắc Hưng Hải...*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đánh giá cao những nỗ lực trong việc triển khai nhiệm vụ này. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022), trong đó đặt ra yêu cầu cho các địa phương trong xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ nội tỉnh; chú trọng bảo vệ môi trường LVS, đặc biệt là các LVS Nhuệ - Đáy, sông Cầu, sông Mã, sông Vũ Gia - Thu Bồn và sông Đồng Nai, Sài Gòn; đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt kết hợp với cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương ở các đô thị lớn; thực hiện các dự án xử lý nước thải, khôi phục lại các đoạn sông, kênh, rạch đã bị ô nhiễm nghiêm trọng như sông Tô Lịch, Sét... (Hà Nội), kênh Tân Hóa - Lò Gốm, Tàu Hủ - Bến Nghé, rạch Xuyên Tâm (Thành phố Hồ Chí Minh)... Bộ TN&MT đã ban hành hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật BVMT. Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo, đôn đốc các địa phương kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, yêu cầu chủ nguồn thải thực hiện xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, tăng cường công tác đánh giá tác động môi trường, đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải đô thị. Triển khai đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực, đầu tư, xây dựng và vận hành hạ tầng thoát nước, thu gom nước thải sinh hoạt (tách nước thải và nước mưa), xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; có các biện pháp, giải pháp xử lý tại nguồn đối với nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm thủy hải sản, các làng nghề; cải tạo và phục hồi các hệ sinh thái ao hồ, nước mặt.

Bên cạnh các kết quả đạt được, cũng còn các tồn tại, hạn chế như: *Việc triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật môi trường là yếu tố quyết định để cải tạo, phục hồi các LVS bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt, nhưng chưa được đầu tư thỏa đáng.* Nhiều địa phương chưa chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc các Đề án BVMT LVS. Chưa có cơ chế tài chính đặc thù dành cho các dự án xử lý, khắc phục ô nhiễm tại các LVS. Chưa có thống kê chính xác về nguồn lực đầu tư cho công tác BVMT LVS. Chưa có số liệu báo cáo về tình hình thu hút đầu tư đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các LVS bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt. Việc triển khai xây dựng các nhà máy xử lý nước thải cũng chưa có số liệu báo cáo về mức đầu tư cũng như



kinh phí đã phân bổ.

Với thực trạng trên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao việc triển khai các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số LVS, trong đó có các cơ chế chính sách nhằm đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các LVS bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt; yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương hoàn thành đúng tiến độ các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường LVS đã được phê duyệt. Xây dựng các dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung từ khu dân cư, làng nghề, khu, cụm công nghiệp; xác định các dự án xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư tập trung ưu tiên để kêu gọi, thu hút đầu tư; đồng thời các địa phương cần chủ động đề xuất các giải pháp, phương án, cơ chế chính sách hỗ trợ để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đối với khu vực dân cư phân tán.

## **2. Về việc thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn)**

Qua nghiên cứu Báo cáo số 235/BC-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT có ý kiến như sau:

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Báo cáo số 235/BC-CP đã thể hiện đầy đủ thực hiện 4 nội dung lớn của Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 với 32 nhiệm vụ cụ thể, nhiều đề án, chương trình đã được phê duyệt và triển khai thực hiện. Kết quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác giải quyết các vấn đề của ngành nông nghiệp, nông thôn mà cử tri, nhân dân, Đại biểu Quốc hội quan tâm.

Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT cho rằng, báo cáo còn có một số nội dung cần bổ sung, làm rõ:

(1) Về kiện toàn lực lượng Kiểm ngư và thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản: Đề nghị Chính phủ làm rõ nguyên nhân, những vướng mắc cần tháo gỡ cũng như trách nhiệm của chính quyền của 5 tỉnh, thành phố chưa quyết định thành lập tổ chức Kiểm ngư theo thẩm quyền trên cơ sở bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nguồn lực của địa phương, đó là các tỉnh Thái Bình, Nghệ An, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Đề nghị Chính phủ sớm hoàn thiện, phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo về triển khai quy hoạch, bảo đảm thực hiện “kịp” tiến độ được giao: *“Trong năm 2023, cơ bản hoàn thiện việc phê duyệt các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị”*.

(3) Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tồn tại, nguyên nhân, vướng mắc cần tháo gỡ trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15.

\*

\* \*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các Nghị quyết của UBTVQH về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023 thuộc những lĩnh vực phụ trách của Ủy ban KH,CN&MT, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Vụ PVHĐGS (phối hợp);
- Lưu: HC, KHCNMT.
- E-pas: 57342

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN  
KT. CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**(Đã ký)**

**Tạ Đình Thi**